



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Đắk Lắk

Số 105

Ngày 21 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

05-12-2023	Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	2
11-12-2023	Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND quy định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	4
12-12-2023	Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	7
20-12-2023	Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.	20

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2023/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 362/TTr-SKHĐT ngày 27/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2023./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2023/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà
chịu lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ Quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số
10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định về lệ phí
trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản
cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho
doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 377/TTr-STC
ngày 23 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà (gồm: nhà ở,
nhà làm việc, nhà sử dụng cho các mục đích khác) chịu lệ phí trước bạ trên địa
bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân đăng ký quyền sở hữu nhà thuộc đối tượng chịu lệ phí
trước bạ theo quy định;

b) Cơ quan thuế; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ

1. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này được xác định theo công thức như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tỷ lệ phần trăm} & & \text{Chất lượng} & & \text{Thời} & & \text{Tỷ lệ} \\ \text{(\%)} \text{ chất lượng} & = & \text{nha mới xây} & - & \text{gian đã} & \times & \text{hao mòn} \\ \text{còn lại của nhà} & & \text{dựng} & & \text{sử} & & \text{(\%/năm)} \\ & & \text{(100\%)} & & \text{dụng} & & \end{array}$$

Trong đó:

a) Chất lượng nhà mới xây dựng: Chất lượng 100%.

b) Thời gian đã sử dụng để tính tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà (tính thời gian bằng tháng trong năm): Được tính từ thời điểm xây dựng hoàn thành bàn giao nhà (hoặc đưa vào sử dụng) đến thời điểm kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với nhà; trường hợp hồ sơ không đủ căn cứ xác định được thời điểm xây dựng nhà thì lấy theo thời điểm mua nhà, hoặc thời điểm nhận nhà, thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.

Trường hợp thời gian bắt đầu hoặc thời gian kết thúc không đủ số ngày của một (01) tháng thì xác định như sau:

Nếu số ngày từ 15 ngày trở lên đến đủ tháng (≥ 15 ngày) thì tính tròn 01 tháng;

Nếu số ngày dưới 15 ngày (< 15 ngày) thì không tính.

c) Tỷ lệ hao mòn (%/năm) của từng loại nhà:

Loại nhà	Tỷ lệ hao mòn (%/năm)
Nhà biệt thự	1,25
Nhà cấp I	1,25
Nhà cấp II	2,0
Nhà cấp III	4,0
Nhà cấp IV	6,67

d) Phân loại nhà: Thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng.

2. Trường hợp kết quả xác định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà theo quy định tại khoản 1 Điều này nhỏ hơn ($<$) 30% thì không tính.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Cục thuế tỉnh hướng dẫn việc kê khai và tổ chức thu, nộp lệ phí trước bạ theo đúng các quy định của nhà nước và của UBND tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý.

2. Giao Sở Tài chính hướng dẫn, theo dõi các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các quy định tại Quyết định này; phối hợp với Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan tổng hợp các vướng mắc, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2023; thay thế Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà và tài sản để tính lệ phí trước bạ và Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 42/2023/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Nghị định số
117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông
đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm
2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử
phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường
sắt; hàng không dân dụng;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị
định số 11/2010/NĐ-CP; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10
năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều
của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29
tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số
điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT;
Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 50/2015/TT-
BGTVT;*

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2019 của

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT; Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2269/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này và báo cáo việc triển khai thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2023 và thay thế Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bao gồm: Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ; trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Các nội dung khác có liên quan đến việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương không được đề cập tại Quy định này, được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý đường bộ là Sở Giao thông vận tải; Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ là các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ theo hợp đồng ký với Cơ quan

quản lý đường bộ.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý và bảo vệ.

2. Việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện trên cơ sở phân công, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trong triển khai thực hiện.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

**QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Điều 4. Phân cấp quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh và phân cấp cho:

1. Sở Giao thông vận tải quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện, đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh) và các tuyến đường khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân xã quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường giao thông nông thôn khác trên địa bàn (kể cả đường giao thông nông thôn do Nhân dân tự làm được Nhà nước hỗ trợ vốn). Ủy ban nhân dân phường, thị trấn quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Người quản lý, sử dụng công trình đường bộ trong khu, cụm công

nghiệp, đường chuyên dùng, đường bộ sử dụng nguồn vốn khác (vốn do cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân đóng góp) chịu trách nhiệm quản lý và bảo vệ công trình do mình sở hữu hoặc được ủy quyền quản lý, sử dụng.

Điều 5. Đặt tên, số hiệu và mã số đường bộ

1. Việc đặt tên hoặc số hiệu đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Điều 33, Điều 34 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Mã số đường tỉnh để đặt số hiệu của hệ thống đường tỉnh. Mã số đường tỉnh là số tự nhiên có 03 (ba) chữ số từ 687 đến 699 theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

3. Mã số đường huyện để đặt số hiệu của hệ thống đường huyện. Mã số đường huyện là số tự nhiên có từ 01 (một) đến 03 (ba) chữ số; mã số quy định đặt số hiệu theo đơn vị hành chính như sau:

STT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu (từ - đến)
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	01-10
2	Thị xã Buôn Hồ	11-20
3	Huyện Cư Kuin	21-30
4	Huyện Cư M'gar	31-45
5	Huyện Buôn Đôn	46-55
6	Huyện Ea Kar	56-70
7	Huyện Ea Súp	71-80
8	Huyện Krông Ana	81-90
9	Huyện Krông Bông	91-100
10	Huyện Krông Búk	101-110
11	Huyện Krông Năng	111-125
12	Huyện Lắk	126-135
13	Huyện M'Đrắk	136-145
14	Huyện Ea H'leo	146-155
15	Huyện Krông Pắc	156-165

4. Trường hợp đặt một số hiệu cho nhiều tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường trong cùng một địa phương thì kèm thêm một chữ cái lần lượt từ B đến Z, trừ đường bộ đầu tiên đặt số hiệu đó. Trường hợp đường đô thị trùng với đường tỉnh, đường huyện thì sử dụng cả tên đường đô thị và tên, số hiệu đường tỉnh, đường huyện.

Điều 6. Tuân đường, tuần kiểm để quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Cơ quan quản lý đường bộ, Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ thực hiện tuân đường, tuần kiểm theo quy định tại Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuân đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.

2. Cơ quan quản lý đường bộ yêu cầu cụ thể thời gian thực hiện tuân đường, chiều dài đoạn đường giao cho một nhân viên tuần đường hoặc số lượng nhân viên tuần đường trong hợp đồng với Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ.

Điều 7. Phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai

1. Cơ quan quản lý đường bộ, Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

2. Thẩm quyền tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai:

a) Cơ quan quản lý đường bộ chịu trách nhiệm tổ chức lập, soát xét, thẩm định hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Đối với công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền: Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lập, soát xét hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai gửi đến Sở Giao thông vận tải để thẩm định; Nhà đầu tư tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đối với công trình đường bộ đang khai thác; hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT.

Điều 8. Xử lý vi phạm trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Việc xử lý vi phạm trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng; Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; và các quy định của pháp luật liên quan.

Mục 2

SỬ DỤNG, KHAI THÁC TRONG PHẠM VI ĐẤT DÀNH CHO ĐƯỜNG BỘ

Điều 9. Sử dụng đất dành cho đường bộ

1. Trong phạm vi đất dành cho đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình

đường bộ, sử dụng và khai thác để phục vụ cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ, nhưng phải được Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

2. Công trình thiết yếu không được ảnh hưởng đến công tác bảo trì, kết cấu và công năng của công trình đường bộ, bảo đảm an toàn cho người tham gia giao thông, an toàn công trình đường bộ và các công trình khác ở xung quanh.

3. Công trình thiết yếu xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận bằng văn bản.

4. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, đất hành lang an toàn đường bộ được tạm thời sử dụng vào mục đích nông nghiệp, quảng cáo nhưng không được làm ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ. Việc đặt biển quảng cáo trên đất hành lang an toàn đường bộ phải được Cơ quan quản lý đường bộ đồng ý bằng văn bản.

Điều 10. Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ, xây dựng tuyến tránh

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt công trình, dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ (trừ các công trình, dự án do Cơ quan quản lý đường bộ là cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoặc Chủ đầu tư), Chủ đầu tư công trình, dự án phải thỏa thuận với Cơ quan quản lý đường bộ về quy mô, giải pháp thiết kế.

2. Đối với các dự án thủy điện, thủy lợi có tuyến tránh ngập và các dự án khác có tuyến tránh:

a) Kinh phí xây dựng tuyến tránh do Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm.

b) Chủ đầu tư dự án ngay từ bước lập dự án về hướng tuyến, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan đối với đường bộ phải gửi hồ sơ đến Sở quản lý xây dựng chuyên ngành để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất bằng văn bản.

Điều 11. Đấu nối đường nhánh vào đường chính

1. Đấu nối đường nhánh vào đường chính là việc kết nối đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng, đường đô thị, đường dẫn ra - vào các khu vực, dự án, công trình, cơ sở phục vụ quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vào tuyến đường bảo đảm giao thông chủ yếu trong khu vực.

Việc đấu nối đường nhánh vào đường chính phải phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thiết kế nút giao đường nhánh đấu

nối vào đường chính (có phương án tổ chức giao thông) phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng thông hành của đường chính.

2. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh, đường huyện:

a) Khoảng cách giữa hai vị trí đầu nối cùng phía dọc theo mỗi bên đối với đường tỉnh không nhỏ hơn 500 mét, đối với đường huyện không nhỏ hơn 300 mét. Sở Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định, công bố vị trí đầu nối vào đường tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định, công bố vị trí đầu nối vào đường huyện.

b) Trường hợp đặc biệt, bức thiết các vị trí đầu nối cần phải điều chỉnh, bổ sung để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhưng không bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai vị trí đầu nối theo Quy định này thì Sở Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan liên quan có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đối với từng trường hợp cụ thể.

c) Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện (có phương án tổ chức giao thông) phải được Cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận bằng văn bản trước khi phê duyệt.

d) Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện trước ngày Quy định này có hiệu lực tiếp tục được sử dụng, nếu có bất cập, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, Chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng công trình thực hiện khắc phục để bảo đảm an toàn giao thông.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan quản lý đường bộ đối với hệ thống đường thuộc phạm vi quản lý, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

3. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; giải tỏa các công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ

tầng giao thông đường bộ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý; đánh giá tổng hợp quá trình quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Xây dựng kế hoạch, tổ chức, kiểm tra thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục hư hỏng công trình đường bộ do thiên tai gây ra trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

6. Chỉ đạo Thanh tra giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ, lực lượng Công an và chính quyền địa phương thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

7. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, công bố danh mục các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý. Nội dung công bố bao gồm: Tên, số hiệu đường bộ; chiều dài; tọa độ điểm đầu tuyến, điểm cuối tuyến (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3°); phân loại chiều dài theo kết cấu áo đường và theo chất lượng mặt đường.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo lực lượng công an tổ chức tuần tra kiểm soát trên đường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, lập phương án phối hợp bảo vệ các công trình đường bộ, đặc biệt trong công tác xử lý các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

3. Chỉ đạo Công an cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án, kế hoạch bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện cưỡng chế giải tỏa lấn, chiếm, tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trong quá trình tổng hợp, lấy ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn đối với các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, làm cơ sở để tổng hợp thẩm định theo quy định.

2. Sở Xây dựng: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn. Chỉ đạo, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; chỉ đạo, hướng

dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi có liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp bảo đảm an toàn công trình đường bộ.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại và sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

5. Sở Công Thương: Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, công trình điện và các công trình khác thuộc thẩm quyền quản lý dọc theo đường bộ phù hợp với quy hoạch và tuân thủ các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

6. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải bố trí nguồn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải kiểm tra việc sử dụng ngân sách Nhà nước cho công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh và nguồn hỗ trợ đối với đường huyện, đường xã bảo đảm sử dụng đúng mục đích.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức bảo vệ công trình quốc phòng kết hợp với công trình đường bộ.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng các công trình liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng trong việc cấp phép lắp đặt biển quảng cáo theo đúng quy hoạch và quy định về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.

4. Phối hợp với lực lượng Công an, Thanh tra giao thông, Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả quốc lộ, đường tỉnh và các tuyến đường trên địa bàn quản lý).

5. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình đường bộ theo phân cấp quản lý, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai.

6. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố danh mục các tuyến đường huyện, đường xã, đường đô thị do địa phương quản lý. Nội dung công bố bao gồm: Tên, số hiệu đường bộ; chiều dài; tọa độ điểm đầu tuyến, điểm cuối tuyến (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3°); phân loại chiều dài theo kết cấu áo đường và theo chất lượng mặt đường.

7. Báo cáo đột xuất, định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) về thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương theo phân cấp đến Sở Giao thông vận tải để tổng hợp.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp.

2. Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ, bảo vệ các mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng đã được bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

4. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm; phát hiện, ngăn chặn và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị

trong phạm vi địa bàn quản lý).

5. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình đường bộ theo phân cấp quản lý, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai.

Điều 17. Trách nhiệm của Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ

1. Tổ chức tuần tra, kiểm tra và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật, phát hiện kịp thời các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất của đường bộ hoặc đất hành lang an toàn đường bộ; ngay khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đối tượng vi phạm chấp hành quy định của pháp luật và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Thanh tra giao thông (bao gồm lực lượng Thanh tra giao thông thuộc Cục Đường bộ Việt Nam và Thanh tra giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải), phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo quy định.

2. Phối hợp với lực lượng Thanh tra giao thông, lực lượng Công an, chính quyền địa phương thực hiện công tác cưỡng chế, giải tỏa các công trình vi phạm, lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi trực tiếp quản lý của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm cung cấp trang thiết bị, phương tiện, nhân công để thực hiện việc cưỡng chế giải tỏa. Sau khi cưỡng chế giải tỏa phải lập biên bản bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, quản lý.

3. Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, lực lượng Công an, Thanh tra giao thông và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; tổ chức ứng cứu, khắc phục kịp thời khi có sự cố, tai nạn giao thông nghiêm trọng hoặc ùn tắc giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý.

4. Phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xử lý điểm đen tai nạn giao thông đường bộ, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và các công việc khác có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2023/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ Tài chính ban hành Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 209/TTr-SNN ngày 13/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2023./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuật - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: congbao@daklak.gov.vn

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: đồng